

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 436/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân” giữa:

Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1936

Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông B sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/10/2020.

Bị đơn: Ông C, sinh năm 1930

Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đã chi hết 850.000 đồng. Ông B đã dự nộp 6.000.000 đồng, ông B còn được nhận lại 5.150.000 đồng tại Tòa án nhân dân thị xã R.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm bà A không phải chịu, ông B nộp thay cho bà A đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 7.012.500 đồng (Bảy triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tại Biên lai thu số 0007809, ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại cho bà A toàn bộ.

2.3. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tx.GR;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy